

# PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN BÀI THƠ “TỎ LÒNG” CỦA PHẠM NGŨ LÃO

## 1. Dàn ý phân tích bài thơ "Tỏ lòng" của Phạm Ngũ Lão

### a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Phạm Ngũ Lão: Là người văn võ toàn tài, để lại cho đời hai tác phẩm Thuật hoài và Văn Thượng tướng quốc công Hưng Đạo Đại Vương.

- Giới thiệu bài thơ Tỏ lòng:

+ Ra đời sau những chiến thắng vẻ vang của quân và dân nhà Trần đánh đuổi quân Nguyên Mông xâm lược.

+ Bài thơ làm sống dậy khí thế của thời đại với niềm vui, niềm tự hào. Đồng thời cũng thể hiện ý thức làm người và chí hướng lập công của nam nhi.

### b. Thân bài:

- Khái quát về bài thơ:

+ Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ không rõ thời điểm sáng tác, có ý kiến cho rằng có thể bài thơ được sáng tác trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần 2 (1285).

+ Giá trị nội dung: Bài thơ mang vẻ đẹp hào khí Đông A, thể hiện qua vẻ đẹp của con người và quân đội nhà Trần. Đồng thời, qua đó thể hiện tâm sự và lí tưởng sống cao đẹp của tác giả.

- Luận điểm 1: Hào khí Đông A qua hình tượng trang nam nhi và sức mạnh quân đội nhà Trần.

+ Hình tượng trang nam nhi nhà Trần: Tư thế hiên ngang, hùng dũng, oai nghiêm, mạnh mẽ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, lập nên những chiến công vang dội.

+ Không gian kì vĩ: giang sơn - non sông -> Không gian rộng lớn, mênh mông, nó không đơn thuần là sông, là núi mà là giang sơn, đất nước, Tổ quốc.

=> Tầm vóc những người tráng sĩ ấy sánh với núi sông, đất nước, với tầm vóc hùng vĩ của vũ trụ.

+ Thời gian kì vĩ: khắp kỉ thu - đã mấy thu.

-> Thời gian dài đằng đẵng, không biết đã bao nhiêu mùa thu, bao nhiêu năm đi qua, thể hiện quá trình đấu tranh bền bỉ, lâu dài.

=> Chính thời gian, không gian đã nâng cao tầm vóc của người anh hùng vệ quốc, họ trở nên lớn lao kì vĩ, sánh ngang tầm vũ trụ, trời đất, bất chấp sự tàn phá của thời gian họ vẫn luôn bền bỉ cùng nhiệm vụ.

- Sức mạnh của quân đội nhà Trần:

+ “Tam quân”: Ba quân - tiền quân, trung quân, hậu quân - quân đội của cả đất nước, cả dân tộc cùng nhau đứng lên để chiến đấu. Hình ảnh chỉ quân đội nhà Trần.

-> Lời thơ ước lệ, hào tráng, hình ảnh kì vĩ, toát lên khí thế ngất trời của quân đội đời Trần qua ba lần chiến thắng bọn xâm lược Mông Nguyên. Với các hình ảnh so sánh, phóng đại, tác giả đã thể hiện sự ngợi ca, tự hào về sức mạnh, khí thế của quân đội nhà Trần đập tan âm mưu xâm lược của kẻ thù.

- Luận điểm 2: Nổi thẹn của Phạm Ngũ Lão:

+ Quan niệm về công danh và khát vọng:

- Nợ công danh: Theo quan niệm nhà Nho, đây là món nợ lớn mà một trang nam nhi khi sinh ra đã phải mang trong mình.
- Nỗi thẹn của tác giả.

-> Nỗi thẹn của Phạm Ngũ Lão hết sức cao cả của một nhân cách lớn - một con người “cắt ngang ngọn giáo”, xông ra giữa trận tiền chống giặc suốt mấy thu rồi không nhớ nữa. Thế mà vẫn nghĩ mình chưa làm tròn trách nhiệm, còn nợ với non sông, đất nước; vẫn thấy “thẹn” khi nghĩ mình công danh vẫn chưa bằng được Vũ Hầu.

=> Thể hiện khát khao, hoài bão hướng về phía trước để thực hiện lí tưởng, đánh thức ý chí làm trai, chí hướng lập công cho các trang nam tử. Với âm hưởng trầm lắng, suy tư và việc sử dụng điển cố điển tích, hai câu thơ cuối đã thể hiện tâm tư và khát vọng lập công của Phạm Ngũ Lão cùng quan điểm về chí làm trai rất tiến bộ của ông

+ Bài học đối với thế hệ thanh niên ngày nay: Sống phải có ước mơ, hoài bão, biết vượt qua khó khăn, thử thách để biến ước mơ thành hiện thực, có ý thức trách nhiệm với cá nhân và cộng đồng.

- Đánh giá đặc sắc nghệ thuật:

- + Sử dụng điển cố, các hình ảnh ước lệ.
- + Bút pháp gợi, không tả, kể chi tiết kết hợp với biểu cảm.
- + Sử dụng các biện pháp so sánh, ước lệ độc đáo.
- + Ngôn ngữ ngắn gọn, hàm súc.

### c. Kết bài:

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.
- Đánh giá, cảm nhận của em về bài thơ.

## 2. Phân tích bài thơ "Tỏ lòng" của Phạm Ngũ Lão

"Tỏ lòng" là bài thơ nổi tiếng của Phạm Ngũ Lão. Ông đã khéo léo chuyển tải chí nam nhi trong bài thơ này. Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, một bài thơ chỉ có bốn câu thơ thì tác giả đã làm thế nào để thể hiện hết quan điểm, tình yêu đất nước, trung quân được. Thế nhưng Phạm Ngũ Lão đã rất tài năng khi chỉ qua bốn câu thơ ấy mà truyền đạt tới mọi người những quan điểm tư tưởng của một con người của trời đất của vũ trụ, của một đấng nam nhi đầu đội trời chân đạp đất. Đồng thời tác giả còn thể hiện chủ nghĩa anh hùng yêu nước của bản thân qua những quan niệm của đại đa số những danh tướng yêu nước trung thành hồi bấy giờ.

Tác giả Phạm Ngũ Lão mở đầu bài thơ "Tỏ lòng" bằng sức mạnh của đấng nam nhi và quân đội nhà Trần hào hùng. Nói đến hào khí Đông A là nói đến hào khí đời Trần. Thời này là một mốc son chói lọi trong lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, quân và dân thời Trần đã kiên cường anh dũng lập nên 3 kì tích: ba lần đại thắng quân Nguyên - Mông, để có được thắng lợi đó, quân dân thời Trần đã phải vượt qua bao nhiêu khó khăn, gian khổ, căm thù giặc sôi sục cùng lòng quyết tâm chiến thắng. Hào khí dân tộc thể hiện ở sự hòa quyện giữa hình ảnh người anh hùng với hình ảnh "Ba quân" đã tạo nên một bức tranh tượng đài nghệ thuật sừng sững đang hiện ra.

"Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

Ba quân tì hổ khí thôn ngưu"

Chưa một thời đại nào trong lịch sử dân tộc, tầm vóc của con người lại trở nên lớn lao đến vậy, với khí thế hùng tráng: “Tam quân tì hổ khí thôn ngưu”. Cách nói ẩn dụ ước lệ quen thuộc trong thi pháp thơ ca trung đại với phép phóng đại “tam quân tì hổ” cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ về đội quân “sát thát” của nhà Trần, với khí thế dũng mãnh, kiên cường. Cụm từ “khí thôn ngưu” có thể hiểu là khí thế của đội quân ra trận với sức mạnh phi thường đến mức có thể “nuốt trôi trâu”, cũng có thể hiểu khí thế ấy sôi sục tới độ át cả sao ngưu, sao mai. Trong cách nói cường điệu, ta thấy được tình cảm tự hào của nhà thơ khi đã nâng tầm vóc của quân dân nhà Trần có thể sánh ngang với thiên nhiên, vũ trụ bao la. Đó là niềm tự hào của một con người được sinh ra trong một đất nước, một thời đại hùng mạnh, đầy phần chấn, tự tin, luôn khao khát vươn lên, giữ vững chủ quyền cho nước nhà. Từ hình ảnh người tráng sĩ hiên ngang tới tầm vóc lớn lao của ba quân thời đại, rõ ràng, vẻ đẹp người tráng sĩ ấy là kết tinh của vẻ đẹp dân tộc, và vẻ đẹp dân tộc càng tôn vinh thêm vẻ đẹp hùng sáng của những tráng sĩ thời Trần. Hai câu thơ đầu tiên vang lên, Phạm Ngũ Lão không chỉ cho ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một vị anh hùng thời đại, mà là vẻ đẹp muôn thuở của một dân tộc anh hùng.

Hai câu thơ cuối giọng điệu không còn hào sảng mà chuyển sang suy tư, đầy tâm trạng:

"Nam nhi vị liễu công danh trái  
Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu"

Hai câu thơ cuối tác giả tập trung nhắc đến chí làm trai, tác giả là người khao khát mộng lập công danh để giúp nước, giúp đời. Trong câu thơ tác giả đã nhắc đến chí làm trai, một thuật ngữ quen thuộc trong văn học trung đại. Ta có thể bắt gặp trong những câu thơ của Phan Bội Châu: “Làm trai phải lạ ở trên đời” hay Nguyễn Công Trứ: “Đã mang tiếng làm trai trong trời đất/ Phải có danh gì với núi sông”; “Tang bồng hồ thử nam nhi trái”. Theo quan niệm xưa, nam nhi được trời đất trao cho tài năng và nhân cách đặc biệt nên việc đem tài năng để thi thố, để lập công, lập danh là món nợ mà nam nhi phải trả. Trong câu thơ của Phạm Ngũ Lão, bản thân ông đã ý thức được vai trò, trọng trách và nghĩa vụ của mình khi tự nhận là một “nam nhi”. Ông phải lập công danh để trả nợ cho đời, để trả món nợ nam nhi. Mặc dù là người tài giỏi, có nhiều đóng góp cho đất nước, nhưng trong câu thơ ta vẫn thấy ông hết sức khiêm nhường “vị liễu công danh trái”, ông tự nhận mình chưa làm được việc gì cho thật xứng đáng là một bậc nam nhi. Qua lời tâm sự đó ta thấy sáng lên vẻ đẹp nhân cách của nhân vật trữ tình: sự khiêm tốn đồng thời cũng là sự nghiêm khắc của nhân vật trữ tình với chính mình. Ngoài ra câu thơ còn thể hiện hoài bão, khát vọng lớn lao của con người, tự nhận thấy mình phải cố gắng, nỗ lực hơn nữa để cống hiến cho đất nước. Bởi vậy, ông cảm thấy xấu hổ trước Vũ Hầu (Gia Cát Lượng) vì chưa tài giỏi bằng, vì công danh sự nghiệp chưa bằng. Nỗi hổ thẹn khi nghĩ đến Vũ Hầu cho thấy nhân vật trữ tình nhận thấy đó là nỗi thẹn của một con người có nhân cách, có khát vọng và lí tưởng cao đẹp.

Bài thơ "Tỏ lòng" như một tuyên ngôn sống của Phạm Ngũ Lão, tác giả nhấn mạnh rằng sống phải giúp nước, giúp đời kéo thẹn với người đi trước. Với “Tỏ lòng”, đây là lời tâm sự bày tỏ tâm tư, ý chí của Phạm Ngũ Lão, cũng là của những tráng sĩ thời Trần mà tâm can đều dành trọn cho dân tộc. Bài thơ được viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, chỉ với một số lượng ngôn từ ít ỏi, song lại đạt được tới sự hàm súc cao độ khi đã dựng lên được những bức chân dung con người và hào khí Đông A với vẻ đẹp hào sảng, khí thế, dũng mãnh.

### 3. Cảm nhận bài thơ "Tỏ lòng" của Phạm Ngũ Lão

Phạm Ngũ Lão là một nhà thơ tài năng và là một vị tướng giỏi, ông khao khát được lập công danh để giúp nước, giúp đời. Là một vị tướng tài ba từng gắn bó sâu sắc với triều đại nhà Trần, Phạm Ngũ Lão hiểu rõ hơn ai hết tầm lòng thiết tha với non sông và khao khát giữ vững độc lập chủ quyền nước nhà của tướng quân và nhân dân. Trong hoàn cảnh cả dân

tộc đang dốc sức thực hiện kháng chiến chống Mông - Nguyên lần hai, cần có một liều thuốc tinh thần tiếp thêm sức mạnh để quân dân từng ngày cố gắng hơn nữa trong sự nghiệp bảo vệ đất nước; "Thuật hoài" ra đời cũng vì lẽ đó. Đặt trong một hoàn cảnh đặc biệt, được viết dưới ngòi bút của con người có tầm vóc lớn lao, bài thơ dù chỉ là một trong hai tác phẩm của Phạm Ngũ Lão còn lưu lại, song cũng đủ để ghi danh tác giả cho tới tận muôn đời.

Tác giả Phạm Ngũ Lão đã mở đầu bài thơ "Tỏ lòng" bằng hai câu thơ thể hiện sức mạnh hào hùng của quân đội nhà Trần khi xưa. Hai câu thơ đầu đã vẽ nên hình ảnh người tráng sĩ đời Trần với tư thế hiên ngang, dũng mãnh "cầm ngang ngọn giáo", cho thấy tư thế hiên ngang, chủ động khác với câu thơ dịch là "múa giáo" mang tính chất phô trương, biểu diễn, không thể hiện được tư thế anh hùng, hiên ngang của người tướng sĩ. Đồng thời không gian nhân vật trữ tình đứng cũng vô cùng bao la, rộng lớn: giang sơn. Tưởng rằng đứng trong không gian ấy con người sẽ trở nên bé nhỏ, chìm khuất trong không gian vũ trụ bao la, nhưng ngược lại, con người hiện lên trong tư thế làm chủ, mang tầm vóc lớn lao ôm trọn cả non sông đất nước. Tư thế ấy còn cho thấy tinh thần sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng xả thân để bảo vệ biên cương, lãnh thổ toàn vẹn. Không chỉ vậy, thời gian được nhắc đến ở đây đã trải mấy thu, đó là khoảng thời gian dài, điều ấy còn khẳng định ý chí, quyết tâm bền bỉ của nhân vật trữ tình. Câu thơ thứ nhất vừa cho ta thấy tầm vóc hiên ngang, vừa cho thấy lòng yêu nước nồng nàn của nhân vật trữ tình.

Câu thơ thứ hai không chỉ đẹp về mặt ngoại hình con người nhà Trần còn hiện lên với vẻ đẹp của khí chất cao ngất, mạnh mẽ lấn át hết cả sao Ngưu trên trời. Sức mạnh của quân đội Sát Thát giống như hổ như báo có thể nuốt trôi cả một con trâu mộng. Hay cũng chính là vẻ đẹp đoàn kết ba quân một lòng khời dậy trong nhau một tinh thần thép để có thể vượt qua những khó khăn chông gai của cuộc chiến và đi đến một cái kết đẹp và có hậu cho cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ tổ quốc.

Bài thơ chuyển tải một quan niệm sống "chí làm trai" của Phạm Ngũ Lão". Nếu không muốn thẹn với người đi trước thì phải sống làm sao cho xứng đáng. Đã sống ở trên trời đất thì phải có công danh với núi sông, đó cũng là một tuyên ngôn khẳng định chí làm trai của Nguyễn Công Trứ, theo đó ta thấy quan niệm này không chỉ của riêng Phạm Ngũ Lão mà còn có cả tất cả những bậc nam nhi có chí thời bấy giờ. Đó là xu hướng chung, quan niệm chung của họ và cũng chính vì thế mà Phạm Ngũ Lão cũng không nằm ngoài quan niệm đó. Tuy nhiên ở đây tác giả nhấn mạnh thêm quan niệm ấy và mở nó ra với ý nghĩa của cá nhân tác giả mà thôi. Dù là một vị tướng trung thành giống như cánh tay phải của Trần Hưng Đạo, trải qua biết bao nhiêu trận đánh vào sinh ra tử nhưng đối với ông đó vẫn chưa được liệt kê vào những công danh của đất nước. Đối với Phạm Ngũ Lão thì công danh vẫn là một thứ mà còn vương nợ với ông. Và chính vì vương nợ nên ông thấy hổ thẹn khi nghe chuyện về Vũ Hầu. So sánh mình với Vũ Hầu để thấy những cái chưa được của mình, đây không phải là sự ngộ nhận thân phận của mình giống như Vũ Hầu mà đó là cả một tinh thần học hỏi của nhà thơ đối với người tài giỏi. Có một điểm chung là cả ông và Vũ Hầu đều giúp sức cho một người lớn hơn nhưng tác giả muốn nói ở đây là khi Vũ Hầu giúp được cho vị tướng của mình thì Phạm Ngũ Lão lại khiêm tốn nhận mình chưa giúp được gì cho Hưng đạo đại vương nên thấy hổ thẹn khi nghe chuyện Vũ Hầu. Đồng thời qua đó ta thấy được sự trung thành và cống hiến hết sức mình của tác giả với Hưng Đạo đại vương.

Bài thơ "Tỏ lòng" đã thể hiện được sức mạnh của quân đội nhà Trần hào hùng, đồng thời tác giả còn khéo léo khéo nhắc đáng nam nhi về chí làm trai trong cuộc sống. Tuy xuất thân từ một người nông dân nhưng Phạm Ngũ Lão đã thể hiện được sức mạnh ý chí và trí tuệ của mình khiến cho người ta không thể vịn vào hoàn cảnh xuất thân ấy để mà chê trách được ông.